

Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thùy T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp LX, xã ĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp LX, xã ĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thùy T, sinh năm 1984 và anh Trần Văn M, sinh năm 1980, cùng địa chỉ: Ấp LX, xã ĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lâm Thùy T và anh Trần Văn M thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh M thống nhất xác định anh chị có bốn con chung tên Trần Nhu MM, sinh năm 2001; Trần Cẩm Đ, sinh ngày 12/01/2004; Trần Huỳnh NN, sinh ngày 13/02/2008 và Trần Phước Th, sinh ngày 11/3/2019. Các con hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T và anh M xác định cháu Trần Nhu MM đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Chị T và anh M thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Cẩm Đ, Trần Huỳnh NN và Trần Phước Th cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T và M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thùy T và anh Trần Văn M xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị T phải chịu 75.000 đồng đồng, anh M phải chịu số tiền 75.000 đồng, qua hòa giải chị T tự nguyện chịu án phí cho anh M. Chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001786 ngày 07/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni